

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/HNGĐ-ST**
Ngày: 25 - 4 - 2024
*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Việt Hưng;

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số /2024/QĐST-HNGĐ, ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hải X, sinh năm 1989. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

- Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn C, xã D, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

- Chị Đàm Thị Thuý P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 10-11-2023, nộp trực tiếp ngày 10-11-2023, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Hải X trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn ngày 18/9/2013. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian sống chung, hai vợ chồng sống có bất đồng về quan điểm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng gay gắt, không có tiếng nói chung trong gia đình, ảnh hưởng đến sự phát triển của con cái, anh D hay uống rượu, hay nóng tính và quát mắng, đánh vợ, không phụ giúp việc gia đình, không chăm con. Từ cuối năm 2023 cho đến nay, chị và anh D đã sống ly thân. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị kiên quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/6/2014 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Ly hôn Nguyễn Hải X có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T đến khi cháu T đủ 18 tuổi và yêu cầu anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng.

3. Về chia tài sản chung và giả quyết nợ chung: Chị Nguyễn Hải X không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

**Tại các bản tự khai, đơn trình bày, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về thời điểm chung sống, thời điểm đăng ký kết hôn như lời trình bày của chị X. Quá trình chung sống anh D thừa nhận có uống rượu, cư xử không đúng với vợ và không tôn trọng vợ. Anh D nhận thấy thời gian gần đây anh đã biết lỗi và đã thay đổi, sửa chữa lỗi lầm, anh đã không uống rượu, vui vẻ hơn, tôn trọng yêu thương vợ và gia đình, giúp đỡ vợ việc nhà... anh đã rất cố gắng để hoá giải mâu thuẫn vun đắp hôn nhân đang bị rạn nứt, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị X do vậy anh không nhất trí ly hôn với chị X. Tuy nhiên nếu chị X vẫn khẳng định yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý với điều kiện anh sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

- Về con chung: Anh xác nhận giữa có các con chung như chị X trình bày. Nếu chị X vẫn yêu cầu ly hôn, không muốn quay lại với anh thì anh có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T đến khi cháu T đủ 18 tuổi và không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án giải quyết việc được ly hôn với anh Nguyễn Văn D và về giải quyết nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung, trước khi xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Hải X đã có đơn rút yêu cầu này và không cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ngân Sơn đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên

do anh Nguyễn Văn D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cố tình trốn tránh khi Tòa án đến làm việc, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án (mặc dù được Tòa án và Chính quyền địa phương thông báo về thời gian và địa điểm làm việc). Không thể hiện ý kiến về thu nhập của cá nhân.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2024, ông Nguyễn Văn P là cha đẻ của chị Nguyễn Hải X xác định mâu thuẫn của con gái ông với anh Nguyễn Văn D là đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được, anh D không chỉ đánh đập chị X mà làm ảnh hưởng đến tinh thần cháu T mà còn không tôn trọng chị X, không tôn trọng cả gia đình ông do vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho con gái ông được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2024, ông Nguyễn Văn D1 là cha đẻ của anh Nguyễn Văn D trong cuộc sống hôn nhân của anh D và chị X có xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống hàng ngày anh D khi đi uống rượu về, có đánh đập, chửi rủa chị X và hiện nay anh D và chị X không còn còn chung sống với nhau nữa.

Ngày 02/04/2024, TAND huyện Ngân Sơn đã đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tuy nhiên anh Nguyễn Văn D không có mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ do vậy Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 25/4/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không gửi bản tự khai cho Tòa án, không có mặt tại các buổi do Tòa án triệu tập. Người làm chứng cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hải X đối với anh Nguyễn Văn D về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về việc thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/06/2014 cho chị Nguyễn Hải X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Hải X.

2.4. Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

3. Về yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Qua nghiên cứu các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, không có tài liệu thể hiện việc Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã cho bị đơn anh Nguyễn Văn D đọc hoặc được thông báo về nội dung bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý và không có biên bản giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí của đương sự thuộc diện trợ giúp pháp lý theo mẫu số 01, 02 là vi phạm điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2018, ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp – Bộ Công an – Bộ Quốc phòng – Bộ Tài chính – TAND tối cao – VKSND tối cao quy định về phối hợp trong thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Tập hợp vi phạm để ban hành kiến nghị chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Hải X và anh Nguyễn Văn D yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Hải X và anh Nguyễn Văn D chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 53, ngày 18/9/2013 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều xác định quá trình chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Anh D đã nhiều lần chửi rủa, xúc phạm chị X. Cả hai bên đều thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Bản thân anh D đã nhiều lần mong muốn và đề nghị Tòa án cho anh được có cơ hội

hàn gắn tình cảm, tuy nhiên chị X vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh D, vì chị xác định tình cảm giữa hai người không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị mong muốn được ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, cả hai bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về vấn đề ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này của hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của hai bên đương sự theo quy định tại Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng chị Yến và anh Dự có 01 người con chung là: Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/6/2014 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường). Quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh T đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tòa án đã tiến hành thủ tục lấy ý kiến của cháu Nguyễn Minh T, tuy nhiên nguyện vọng của cháu T không thống nhất ở những lần Tòa án lấy lời khai của cháu, có lời khai thì ý kiến của cháu muốn ở với mẹ, có lời khai thì ý muốn của cháu muốn ở với bố, có lời khai thì muốn ở với cả bố và mẹ. Qua đánh giá và xét nguyện vọng, điều kiện, hoàn cảnh hiện tại của hai bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng, chị X và anh D hiện tại đều là lao động tự do, thu nhập của cả hai đều ổn định như nhau, tuy nhiên tính tình anh D có biểu hiện gia trưởng, áp đặt, hay đánh đập chị X, bản thân cháu T cũng xác định đã từng chứng kiến sự việc anh D chửi bới và đánh đập chị X, do vậy để bảo đảm cho sự phát triển toàn diện của cháu Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao cháu T cho nguyên đơn chị Nguyễn Hải X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là có căn cứ và phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Hải X yêu cầu anh Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa, chị X đã có đơn xin rút yêu cầu này, xét việc rút yêu cầu này của chị X là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn chị Nguyễn Hải X. Sau khi xét xử sơ thẩm, nếu sau này chị Nguyễn Hải X có yêu cầu thì sẽ có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:

Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Hải X phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 244, 246, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hải X đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D về việc ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân

Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự, chị Nguyễn Hải X được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

1.2. Về nuôi con chung

Giao cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 19/06/2014 (cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho nguyên đơn chị Nguyễn Hải X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Minh T đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Hải X.

1.4. Về chia tài sản tài sản chung và giải quyết nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí:

Nguyên đơn chị Nguyễn Hải X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Hải X đã nộp theo biên lai thu số: 0000425, ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận Nguyên đơn chị Nguyễn Hải X đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn B;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Chu Văn Sín

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Lý Văn Trường

Hoàng Út Lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ngân Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ngân Sơn;
- UBND thị trấn Nà Phặc;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Út Lệ